

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 156/2018/HSST
Ngày 24/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tiếp, nghề nghiệp: Cán bộ hưu Trí;
2. Ông Lê Cát Tường, nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Nhật A, sinh ngày 27/7/2000 tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quốc K và bà Bùi Thị X; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ 04/4/2018, chuyển tạm giam 13/4/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và nhận bào chữa cho bị cáo Trương Nhật A:

Bà Bùi Thị X, sinh năm: 1976 (mẹ đẻ bị cáo)- Có mặt;
Nơi cư trú: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01h 30' ngày 04/4/2018, Tại Ngã tư C – Lê L thuộc phường L, thành phố Thanh Hóa Tổ công tác tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh

Hóa làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang Trương Nhật A đang cất giữ trong người 01 gói ni L màu trắng kích thước khoảng 3x5cm, Nhật A đã tự giác giao nộp và khai nhận đó là 01 gói ma túy đá đang tàng trữ mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 757/MT-PC54 ngày 08/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,617gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 146/ CT -VKS ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Trương Nhật A về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người chưa thành niên suy nghĩ nông cạn nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai: Do cần mua ma túy để sử dụng nên khoảng 19h ngày 03/4/2018 bị cáo có nhờ Vũ Văn L là người quen lai bị cáo đi mua ma túy tại thành phố Thanh Hóa. Bị cáo A mua của một người phụ nữ ở Q 01 gói ma túy đá với giá 2 triệu đồng. Sau khi mua xong khoảng 01 h sáng ngày 04/4/2018, khi đi đến Ngã tư C- Đại lộ L thuộc phường L, thành phố T thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ gói ma túy qua giám định là ma túy, có trọng lượng 3,617gam, loại: Methamphetamine.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, suy thoái giống nòi, suy kiệt về kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[3] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do khi phạm tội và xét xử bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo có khai Vũ Văn L2 sinh năm 1987 ở xã T, huyện N, Thanh Hóa, là người lai bị cáo đi mua ma túy. Quá trình điều tra L2 không thừa nhận lai bị cáo đi mua ma túy, cũng không có nhân chứng biết việc này, nên không có căn cứ để xử lý đối với L2.

[4] Đối với vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy này.

[5] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 98; Điều 101 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Nhật A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Trương Nhật A 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 04/4/2018.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 153/THA ngày 21/6/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt